

Hoạt động kinh doanh chính:

- ✓ Tư vấn và thiết kế
- ✓ Khảo sát và kiểm định
- ✓ Tư vấn quản lý dự án

Cơ cấu cổ đông:

Cổ đông	Tỷ lệ sở hữu (%)
Cổ đông nhà nước	74,00
Cổ đông nước ngoài	5,00
Cổ đông khác	21,00
Total	100

Tổng quan về ngành dầu khí:

Nửa thế kỷ xây dựng và phát triển, từ những khảo sát, nghiên cứu ban đầu về Dầu khí của Đoàn thám dò Dầu lửa tại Đồng bằng sông Hồng, đến nay, Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam (PetroVietnam) đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng trong hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển, có nhiều đóng góp to lớn cho phát triển kinh tế đất nước. Doanh thu của Tập đoàn đã đạt gần 160 tỷ USD, duy trì mức tăng trưởng trung bình 20%/năm; nộp ngân sách Nhà nước hơn 57 tỷ USD (khoảng 25-30% tổng thu ngân sách Nhà nước); kim ngạch xuất khẩu đạt khoảng 15%/năm tổng kim ngạch xuất khẩu của cả nước. Riêng 10 tháng đầu năm 2011, tổng doanh thu của Tập đoàn đã đạt 552 nghìn tỷ đồng (111% kế hoạch năm, tăng 46% so với cùng kỳ 2010); nộp ngân sách 131 nghìn tỷ đồng (128% kế hoạch năm, tăng 32% so với cùng kỳ 2010).

Vị trí của công ty trong ngành:

PVE có bề dày lịch sử hoạt động trên 10 năm chuyên ngành tư vấn thiết kế và thi công các công trình dầu khí. Đã tham gia vào nhiều dự án lớn, dự án trọng điểm của Tập đoàn Dầu khí (PVN) như: Dự án quy hoạch phát triển công nghiệp khí Bình Thuận, dự án quy hoạch hệ thống cấp khí Nam Bộ, dự án đường ống Phú Mỹ - Tp. Hồ Chí Minh, dự án đường ống dẫn khí PM3 - Cà Mau, tổ hợp Khí - Điện - Đạm Cà Mau, đường ống dẫn khí ngoài khơi Rạng Đông - Bạch Hổ...

PVE là đơn vị duy nhất trong PVN hoạt động trong lĩnh vực tư vấn thiết kế sau khi nhận chuyển nhượng tất cả các đơn vị có hoạt động trong lĩnh vực tư vấn thiết kế từ Tổng công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí (PVX) và Tổng công ty Điện lực Dầu khí (PV Power). Nhờ đó PVE có lợi thế nhất định trong việc tiếp cận các dự án trong ngành cũng như việc được chỉ định thầu trong các dự án thiết kế trong ngành đặc biệt ở các dự án chuyên ngành sâu về dầu khí và dịch vụ dầu khí.

Doanh thu tăng trưởng mạnh trong những năm gần đây, bất chấp những khó khăn do ảnh hưởng của khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế. Tốc độ tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận sau thuế cũng tăng trưởng mạnh hàng năm.

Các công ty con:

Công ty	Vốn (tỷ đồng)	Vốn góp của PVE
CTCP Tư vấn quản lý Dự án Dầu khí (PVE - PMC)	30	18 tỷ đồng (chiếm 60%)
CTCP Tư vấn Khảo sát Dầu khí (PVE - SC)	20	12 tỷ đồng (chiếm 60%)

Số liệu thị trường tại ngày 29/11/2011

GT vốn hóa TT (tỷ VND)	190,8	Giá hiện tại (VND)	10.500
Khối lượng giao dịch trung bình 10 phiên (CP)	62.210	Giá cao nhất 52 tuần	23,000
SLCP đang LH (triệu CP)	18	Giá thấp nhất 52 tuần	6.500
Vốn điều lệ (tỷ VND)	180	P/E	3,98
EPS 4 quý (VND/CP)	3.540	P/B	0,78

Biểu đồ giá



Các dự án lớn đã, đang và sẽ triển khai:

- ✓ Dự án mở rộng, khai thác dầu khí:

Mỏ Chim Sáo, Lan Đỏ, Diamond, Hải Sư Đen/Trắng, Tê Giác Trắng (2011), Hoa Mai, Hải Sư Trắng, Hải Thạch - Mộc Tinh (2012), Sư Tử Nâu, Thăng Long, Cá Voi, Ac Quý (2013), Đông Đô, Thiên Ưng (2014)... Đường ống dẫn khí lô B - Ô Môn, Nam Côn Sơn 2, Đông Tây Nam Bộ...

- ✓ Dự án hóa dầu, chế biến, xử lý dầu, nhiên liệu sinh học:

Nhà máy lọc dầu Dung Quất, Long Sơn, Nghi Sơn... Nhà máy đạm Cà Mau, Kho chứa dầu ngầm Dung Quất, Long Sơn, Nghi Sơn, Vũng Đô... Nhà máy nhiên liệu sinh học Phú Thọ, Quảng Ngãi, Bình Phước, Nhà máy xơ sợi Polyeste Đình Vũ - Hải Phòng, Tổ hợp hóa dầu miền Nam, Kho nổi FSO cho Biển Đông POC... Tổng giá trị: hơn 25 tỷ USD

- ✓ 3. Dự án điện:

Nhiệt điện Nhơn Trạch 2, Vũng Áng 1, Quảng Trạch 1, Thái Bình 2, Long Phú 1, Sông Hậu 1... Thủy điện Luang Prabang, Hủa Na, Đakring... Phong điện Phú Quý... Tổng giá trị: 10.8 tỷ USD

- ✓ 4. Cảng biển:

Phước An, Hòn La (Q.Bình), Nghi Sơn (T.Hóa), cảng quốc tế PVTRANS... Tổng giá trị: 933 triệu USD

Kế hoạch kinh doanh năm 2012

Doanh thu	741.000
Lợi nhuận trước thuế	85.730
Lợi nhuận sau thuế	64.490
<i>(Đơn vị: triệu VND)</i>	

• **Chỉ tiêu tài chính**

BC KQKD (tr.VND) ⁽¹⁾	2008	2009	2010	9T 2011
Doanh thu thuần	196.927	301.742	416.616	468.291
Lợi nhuận gộp	26.316	40.873	63.178	82.874
Thu nhập tài chính	3.078	5.649	4.452	6.431
Chi phí tài chính	1.081	1.399	1.203	426
LN thuần HĐKD	10.144	16.574	26.046	50.002
Lợi nhuận trước thuế	11.140	17.543	26.269	55.007
Thuế TNDN	1.49□	2.828	3.234	13.774
Lợi nhuận sau thuế	9.644	14.715	23.036	41.234
CĐKT (tr.VND) ⁽²⁾	2008	2009	2010	30.09.11
Tiền & tương đương tiền	32.661	42.270	101.564	133.727
Đầu tư TC ngắn hạn	-	6.034	-	-
Phải thu ngắn hạn	23.430	59.215	134.194	262.846
Hàng tồn kho	104.256	78.788	24.292	31.814
TS ngắn hạn khác	9.614	10.244	19.680	42.081
TSCĐ	7.279	10.010	11.980	21.711
Lợi thế TM	-	-	-	569
Đầu tư tài chính dài hạn	216	27.611	77.436	129.084
Tài sản dài hạn khác	3.338	4.623	1.155	605
TỔNG TÀI SẢN	180.795	238.795	370.302	622.437
Nợ ngắn hạn	124.494	130.880	261.497	343.590
Nợ dài hạn	5.346	5.260	6.114	27.747
Vốn chủ sở hữu	47.412	100.872	102.691	232.650
Lợi nhuận chưa phân	9.647	15.042	12.236	39.933
TỔNG NGUỒN VỐN	180.795	238.795	370.302	622.437
Chỉ số tài chính ⁽³⁾	2008	2009	2010	9T 2011
Tăng trưởng				
DT thuần (%)	50,56	53,22	38,07	63,97
LN từ HĐKD (%)	38,62	63,40	57,15	268,24
LNST (%)	20,45	52,58	56,55	198,88
Vốn CSH (%)	4,63	112,75	1,80	124,12
Tổng tài sản (%)	12,21	32,08	55,07	181,90
Cơ cấu nguồn vốn				
Vốn vay/VCSH (%)	254,81	132,62	260,60	159,61
Vay dài hạn/Tổng NV (%)	2,96	2,20	1,65	4,46
Khả năng Th.toán				
Khả năng TT ngắn hạn	1,37	1,50	1,07	1,37
Hệ số TT nhanh	0,53	0,90	0,98	1,28
Khả năng TT tức thì	0,26	0,37	0,39	0,39
Hiệu quả hoạt động				
VQ hàng tồn kho	1,85	2,85	6,86	13,71
VQ khoản phải thu	6,06	7,30	4,31	3,04
VQ tổng tài sản	1,15	1,44	1,37	1,11
Khả năng sinh lời				
LN gộp biên (%)	13,36	13,55	15,16	17,70
LN thuần biên (%)	4,90	4,88	5,53	8,53
ROA (%)	5,33	6,16	6,22	6,42
ROE (%)	20,34	14,59	22,43	17,16
EPS (VND)	2.703	2.878	2.887	2.219

Nguồn: Theo số liệu thu thập và thống kê của FPT

Để biết thêm thông tin chi tiết về mã cổ phiếu này, vui lòng truy cập trang web Ezsearch của chúng tôi tại địa chỉ <http://ezsearch.fpts.com.vn>

Phòng Môi giới niêm yết, Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT
Chuyên viên Cao Thế Kiên- Email: kienct@fpts.com.vn

• **Doanh nghiệp so sánh tại quý III năm 2011**

Chỉ tiêu	SDA	SDC	TV3
Thị giá	6.600	10.600	9.900
GT vốn hoá TT (tỷ VND)	86,49	27,67	33,47
ROS (%)	11,23	5,03	2,68
ROA (%)	2,95	0,56	0,74
ROE (%)	7,81	2,22	2,14
EPS (đồng)	3,078	2,564	5,867
BVPS	12,925	21,711	14,873
P/E	3,98	6,44	1,96

Nguồn: Vietstock

• **Phân tích tài chính**

Tăng trưởng:

- Bất chấp những khó khăn do khủng hoảng kinh tế, hoạt động kinh doanh của PVE trong 4 năm trở lại đây vẫn rất khả quan. Tăng trưởng doanh thu luôn đạt mức cao (tối thiểu là 38,07% trong năm 2010).
- Cùng với đó, lợi nhuận sau thuế của công ty cũng ghi nhận mức tăng trưởng rất khả quan, tối thiểu lên tới 20,45% trong năm 2008. Trong 9 tháng đầu năm 2011, LNST của công ty đã đạt mức tăng trưởng 198,88% so với cùng kỳ năm 2010.

Khả năng sinh lời

- Các chỉ tiêu sinh lời của PVE không cao, chỉ ở mức trung bình so với các doanh nghiệp cùng ngành. Tuy nhiên trong bối cảnh nền kinh tế chung còn gặp nhiều khó khăn và sau đợt tăng vốn từ 80 tỷ lên 180 tỷ vào cuối năm 2010, việc PVE duy trì được chỉ số ROE ở mức trên 17% cũng có thể coi là điểm tích cực.

Cơ cấu sử dụng vốn

- Cơ cấu vốn sử dụng nợ của PVE thuộc loại không cao, tuy có xu hướng tăng dần trong thời gian trở lại đây. Mặc dù vậy các chỉ số về khả năng thanh toán của công ty vẫn nằm trong mức an toàn.
- Nợ ngắn hạn của PVE là khá lớn (343 tỷ trên tổng cộng nguồn vốn là 622 tỷ), tuy nhiên trong đó lại không có khoản Vay ngắn hạn (vay ngân hàng) nào. Vì vậy nên chi phí lãi vay của PVE là gần như không đáng kể. Đây là một lợi thế lớn giúp PVE có thể tiếp tục tăng trưởng lợi nhuận trong điều kiện kinh tế đang khó khăn như hiện nay.

• **Đánh giá chung của FPT**

- Kết quả kinh doanh của PVE thuộc mức trung bình so với các công ty hoạt động trong lĩnh vực tư vấn thiết kế khác, cũng như so với các doanh nghiệp thuộc ngành dầu khí.
- Tuy nhiên, với vai trò đầu tàu của ngành dầu khí trong nền kinh tế cũng như vị thế là công ty duy nhất thuộc PVN hoạt động trong lĩnh vực thiết kế dầu khí, PVE có những lợi thế rất lớn để phát triển mạnh mẽ trong tương lai.
- Giá hiện tại của PVE trên sàn đang thấp hơn giá trị được xác định bằng các phương pháp phổ biến như PE, PB. Tuy nhiên với những diễn biến phức tạp của thị trường chung, chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư nên thận trọng khi quyết định giải ngân vào cổ phiếu này.

Tuyên bố miễn trách nhiệm

Các thông tin và nhận định trong báo cáo này được cung cấp bởi FPTS dựa vào các nguồn thông tin mà FPTS coi là đáng tin cậy, có sẵn và mang tính hợp pháp. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo tính chính xác hay đầy đủ của các thông tin này.

Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này cần lưu ý rằng các nhận định trong báo cáo này mang tính chất chủ quan của chuyên viên phân tích FPTS. Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

FPTS có thể dựa vào các thông tin trong báo cáo này và các thông tin khác để ra quyết định đầu tư của mình mà không bị phụ thuộc vào bất kì ràng buộc nào về mặt pháp lý đối với các thông tin đưa ra.

Tại thời điểm thực hiện báo cáo phân tích, chuyên viên phân tích không nắm giữ bất kì cổ phiếu nào của doanh nghiệp này.

Ngoại trừ, các cổ phiếu của Doanh nghiệp này được FPTS thực hiện mua cổ phiếu lô lẻ với số lượng tại thời điểm thực hiện báo cáo là: 75 cổ phiếu.

Các thông tin có liên quan đến chứng khoán khác hoặc các thông tin chi tiết liên quan đến cổ phiếu này có thể được xem tại <https://ezsearch.fpts.com.vn> hoặc sẽ được cung cấp khi có yêu cầu chính thức

Bản quyền © 2011 Công ty Chứng khoán FPT

Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT

Trụ sở chính

Tầng 2 – Tòa nhà 71 Nguyễn Chí Thanh
Quận Đống Đa - Hà Nội - Việt Nam
ĐT: (84.4) 3 773 7070 / 271 7171
Fax: (84.4) 3 773 9058

Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT

Chi nhánh Tp. Đà Nẵng

124 Nguyễn Thị Minh Khai – Quận Hải Châu
Tp. Đà Nẵng - Việt Nam
ĐT: (84.511) 3553 666
Fax: (84.511) 3553 888

Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT

Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh

31 Nguyễn Công Trứ - Phường Nguyễn Thái Bình
Quận 1 - Tp. Hồ Chí Minh - Việt Nam
ĐT: (84.8) 6 290 8686
Fax: (84.8) 6 291 0607